

Bản án số: 956/2022/HS-PT
Ngày 22 tháng 12 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trí Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Phan Tô Ngọc

Ông Phan Nhựt Bình

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Công Minh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 756/2022/TLPT – HS ngày 21 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Lê Văn Ngọc Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 435/2022/HSST ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

*** Bị cáo kháng cáo:**

Lê Văn Ngọc Đ, sinh năm 1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 27 đường số 7, khu phố 5, phường H, thành phố Th, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: phòng số 6, nhà trọ 505/14, khu phố 5, Quốc lộ 13, phường H, thành phố Th, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Hoàng D và bà không rõ; có vợ (chưa đăng ký kết hôn) và 02 con; tiền án: không; tiền sự: tại Quyết định số 154/2019/QĐ-TA ngày 07/6/2019 của Tòa án nhân dân quận Th, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 18 tháng, đến ngày 01/4/2021 chấp hành xong; nhân thân:

+ ngày 27/8/2006 bị Công an quận Th (nay là Thành phố Th), Thành phố Hồ Chí Minh khởi tố về tội “Hủy hoại tài sản”. Ngày 31/10/2007 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định đình chỉ điều tra bị can do hành vi chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự;

+ tại Bản án số 142/2012/HSST ngày 12/6/2012 của Tòa án nhân dân quận Th, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến 21/12/2013 chấp hành xong hình phạt tù và đã nộp án phí ngày 23/11/2012;

+ tại Bản án 480/2015/HSST ngày 20/8/2015 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh N xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đến ngày 02/01/2017 chấp hành xong hình phạt tù, qua xác minh Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B chưa thụ lý do chưa nhận được bản án, theo quy định tại Điều 60, Điều 70 Bộ luật Hình sự; Điều 28 và Điều 36 Luật thi hành án dân sự đã hết thời hiệu thi hành về phần án phí nên được đương nhiên xóa án tích;

+ tại Quyết định số 90/QĐ-UBND ngày 07/3/2017 của Ủy ban nhân dân phường H, quận Th, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng, thời gian 06 tháng kể từ ngày 27/02/2017;

+ tại Quyết định số 124/QĐ-UBND ngày 30/3/2017 của Ủy ban nhân dân phường H, quận Th, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 06 tháng kể từ ngày 30/3/2017;

+ ngày 04/10/2018 bị Công an Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định Xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, phạt tiền 750.000 đồng, đã thi hành xong;

bị tạm giam từ ngày 30/10/2021, có mặt.

Người bào chữa: Luật sư Nguyễn Bá Tùng thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 00 giờ 10 phút ngày 30/10/2021 tại trước địa chỉ F1/2 H1 tổ 1, ấp 5, xã Vĩnh Lộc A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Tổ công tác thuộc Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện xe ô tô biển số 51G – 748.44 đang đậu có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Trong xe ô tô có 03 người gồm: Lê Văn Ngọc Đ, Nguyễn văn T (sinh năm: 1992; nơi thường trú: A201 tổ 15, khu phố 2, phường Đông Hưng T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh), Nguyễn Ngọc C (sinh năm: 1975; nơi thường trú: 226/43/32 Nguyễn Văn L, Phường 17, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh). Quá trình kiểm tra, Lê Văn Ngọc Đ đã lấy từ vị trí chân ghế nơi Đ ngồi ra một túi vải màu xanh có khóa kéo. Bên trong túi vải có 03 (ba) túi nylon màu vàng ghi chữ DAGUAN YIN, bên trong mỗi túi có 01 (một) gói nylon hàn kín chứa tinh thể không màu (Kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 2.350,06 gam, loại Methamphetamine). Đ khai nhận là ma túy tổng hợp (loại hàng đá) của Đ cất giữ để bán lại cho người khác. Do đó, Lực lượng Công an đã tiến hành thu giữ, niêm phong tang vật chứng và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Văn Ngọc Đ. Ngoài ra còn thu giữ của Lê Văn Ngọc Đ: 04 điện thoại di động hiệu Samsung, 01 túi vải màu xanh có khóa kéo và 01 thẻ bảo hiểm y tế ghi tên Lê Văn Ngọc Đ (bút lục: 41, 42).

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Văn Ngọc Đ tại Phòng 06 - Nhà trọ 505/14 Quốc lộ 13, khu phố 5, phường H, thành phố Th, Thành phố Hồ Chí Minh không thu giữ đồ vật tài liệu gì liên quan đến vụ án (bút lục: 47, 48).

Toàn bộ số ma túy thu giữ trong vụ án đã được giám định, kết quả thể hiện tại Kết luận giám định số 5878/KLGĐ-H ngày 05/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố Hồ Chí Minh (bút lục: 128).

Lê Văn Ngọc Đ khai nhận: Bản thân không nghề nghiệp, để có tiêu xài nên Đ tham gia hoạt động mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 29/10/2021, Đ liên lạc với người tên H (không rõ lai lịch) qua Zalo chào bán ma túy đá cho H với giá 240 triệu đồng/01 kg nhưng H không đồng ý và trả giá mua 03 kg ma túy đá với giá 220 triệu đồng/01 kg, nếu Đ đồng ý thì đem ma túy đến ngã năm Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh để giao nhận. Sau đó, Đ liên lạc với người tên là Ch thường gọi là Ô (không rõ lai lịch) hỏi Ô có đồng ý bán 03kg ma túy đá với giá 220 triệu/01 kg hay không? Ô đồng ý bán và hẹn Đ đến tại địa chỉ 950 K, Phường 3, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh để lấy 03 ký ma túy đá đem đi bán cho H. Sau khi giao ma túy cho Đ xong, Ô gọi Nguyễn văn T lên xe Taxi đi cùng Đ với nhiệm vụ là nhận tiền bán ma túy đem về đưa lại cho Ô. Khi xe đi đến ngã năm Vĩnh Lộc thì gặp H, H yêu cầu kiểm tra ma túy đá nên đã lấy xe máy chở Đ mang theo toàn bộ số ma túy đá đến nhà của H để kiểm tra bằng cách lấy một ít ma túy ra để sử dụng thử. Sau khi kiểm tra xong, thì H chở Đ quay lại xe Taxi và yêu cầu Đ đi đến địa chỉ F1/2 H1 tổ 1, ấp 5, xã Vĩnh Lộc A, huyện C chờ H lấy tiền trả. Khi Đ đang ngồi trên xe chờ tại trước địa chỉ trên thì bị Công an huyện C đến kiểm tra phát hiện, thu giữ toàn bộ số ma túy như đã nêu trên (bút lục: 250 đến 273).

Nguyễn văn T khai nhận: tối ngày 29/10/2021 T được Ch (Ô) gọi điện nhờ đi công việc giúp và nói với T: “Chỉ cần ngồi lên xe Taxi đi theo là được”. T không rõ đi đâu và làm gì. Số ma túy trên xe thu giữ của Lê Văn Ngọc Đ thì T khai nhận không biết, không liên quan. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C xác định T không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Đ. Tuy nhiên, kết quả xét nghiệm T dương tính với chất ma túy. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã bàn giao đối tượng Nguyễn văn T cho Công an xã Vĩnh Lộc A, huyện C để xử lý theo quy định của pháp luật (bút lục: 237 đến 245).

Nguyễn Ngọc C khai nhận: Bản thân là tài xế Taxi hãng M, vào khoảng 22 giờ 20 phút ngày 29/10/2021, Chuyển nhận được lệnh báo từ Tổng đài Taxi có khách sử dụng số điện thoại 078.994.1678 yêu cầu rước khách tại 950 K, Phường 3, quận G. Khi đến địa chỉ trên, có hai người thanh niên lên xe và yêu cầu đi đến ngã năm Vĩnh Lộc. Sau khi đến ngã năm Vĩnh Lộc thì xe tiếp tục chạy đến dừng trước địa chỉ F1/2 H1 tổ 1, ấp 5, xã Vĩnh Lộc A, huyện C thì bị Công an đến kiểm tra, mời về làm việc. Chuyển là tài xế Taxi không biết và không liên quan đến số ma túy Công an thu giữ trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã giải tỏa đối với Nguyễn Ngọc C theo quy định (bút lục: 233 đến 236).

Ngày 09/11/2021, 18/11/2021 và ngày 11/01/2022. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã có Công văn đề nghị xác minh thông tin chủ thuê bao các số điện thoại di động: 0336734489, 0343262935, 0972225799 và các số: 0767121927, 0932767554, 0909522043, 0789941678 gửi Ban Thanh tra – Kiểm toán Tập đoàn công nghiệp – Viễn thông Quân đội Vv và Công ty Dịch vụ M Khu vực 2 (số MM18 Trường Sơn, Phường 14, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh) nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả trả lời (bút lục: 211 đến 218).

Kết quả xác minh ngày 05/11/2021: Công an Phường 3, quận G xác nhận tại địa chỉ 950 K, Phường 3, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh không có đối tượng tên Ch (Ô) và T sinh sống, cư ngụ tại đây (bút lục: 221).

Kết quả xác minh ngày 13/4/2022; Công an Phường 5, quận G xác nhận tại số nhà 310/20 Dương Quảng Hàm, Phường 5, quận G xác nhận không có ai tên Ch (Ồ) cư trú tại đây. Căn nhà trên do bà Đoàn Thị Thu S, sinh năm 1973 đang thuê và sử dụng (bút lục: 225).

Kết quả xác minh ngày 26/5/2022; Công an xã Vĩnh Lộc A, huyện C xác nhận tại khu vực tổ 1, ấp 5, xã Vĩnh Lộc A, huyện C và khu vực lân cận chưa phát hiện đối tượng tên “H” tên đầy đủ Phan Tấn H khoảng 30 tuổi, cao 1m75, nói giọng Miền Nam, tóc hớt cao, trên người không có hình xăm (bút lục: 226).

Kết quả rà soát Camera khu vực trước địa chỉ 950 K, Phường 3, quận G và E1/2H1, tổ 1, ấp 5, xã Vĩnh Lộc A, huyện C không phát hiện Camera nào ghi hình các đối tượng Ch, T, Đ và Đ, H giao dịch, trao đổi mua bán ma túy (bút lục: 222, 223).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 435/2022/HSST ngày 16 tháng 9 năm 2022, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

Căn cứ điểm b khoản 4 khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực ngày 01/01/2017.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Ngọc Đ tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 30/10/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra án còn tuyên về án phí, phạt bổ sung, xử lý vật chứng quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 19/9/2022, bị cáo Lê Văn Ngọc Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đ giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo khai nại rằng ma túy không phải của bị cáo mà là của Thanh tại số nhà 527B, đường Phan Văn Trị, quận G, TPHCM.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh: Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: thống nhất về tội danh, về phần hình phạt xin Hội đồng xét xử cho bị cáo 1 con đường sống, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo xuống chung thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Trong hạn luật định, bị cáo Đ nộp đơn kháng cáo nên được đưa ra xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy:

[2.1] Lời khai nhận tại phiên tòa hôm nay của bị cáo Lê Văn Ngọc Đ phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, kết luận giám định, lời khai cũng như bản tự khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2.2] Xét hành vi của bị cáo Đ là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Bị cáo Đ nhận thức được hành vi của mình nhưng do cần tiền tiêu xài, cần ma

túy sử dụng nên bị cáo Đ đã mua ma túy của một người tên Ch thường gọi là Ô (không rõ lai lịch) 03 kg ma túy đá với giá 220 triệu/01 kg để bán lại cho một người tên H (không rõ lai lịch) qua Zalo nhưng chưa kịp giao thì bị phát hiện. Vào lúc 00 giờ 10 phút ngày 30/10/2021 tại trước địa chỉ F1/2 H1 tổ 1, ấp 5, xã Vĩnh Lộc A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh đã phát hiện và bắt quả tang bị cáo Lê Văn Ngọc Đ có hành vi đang ngồi trên xe ô tô biển số 51G - 748.44 (xe taxi) tàng trữ trái phép chất ma túy để bán cho người khác, thu giữ của bị cáo một túi vải màu xanh có khóa kéo, bên trong túi vải có 03 (ba) túi nylon màu vàng ghi chữ DAGUAN YIN, bên trong mỗi túi có 01 (một) gói nylon hàn kín chứa tinh thể không màu qua giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 2350,60 gam, loại Methamphetamine.

[2.3] Đối với đối tượng tên Ch thường gọi là Ô (không rõ lai lịch) là người bán ma túy và đối tượng tên H (không rõ lai lịch) là người mua ma túy của bị cáo Đ, do bị cáo Đ khai không rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ để xử lý là có căn cứ.

[2.4] Với hành vi phạm tội như trên, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo Lê Văn Ngọc Đ đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2.5] Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng: thành khẩn khai báo. Tuy nhiên với khối lượng ma túy lớn hơn rất nhiều lần khởi điểm của khung hình phạt nên đã tuyên mức án tử hình đối với bị cáo Đ là đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, bị cáo khai nại rằng ma túy không phải là của bị cáo nhưng không có căn cứ chứng minh nên không được chấp nhận. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết nào mới. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a Khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn Ngọc Đ. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 435/2022/HSST ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Áp dụng điểm b khoản 4 khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố: bị cáo Lê Văn Ngọc Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Ngọc Đ tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tạm giam tính từ ngày 30/10/2021.

Án phí phúc thẩm: bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Các phần khác của bản án không có kháng cáo có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Đào Đăng Khoa được quyền làm đơn gởi đến Chủ tịch nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam để xin ân giảm án tử hình.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- Cục THADS TPHCM;
- Sở tư pháp TPHCM;
- Công an TPHCM;
- TTG CA TPHCM;
- Lưu (8) 17b (Án.PAT).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trí Tuấn

Các thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Tô Ngọc

Phan Nhựt Bình

Phạm Trí Tuấn